



## MARKET LENS

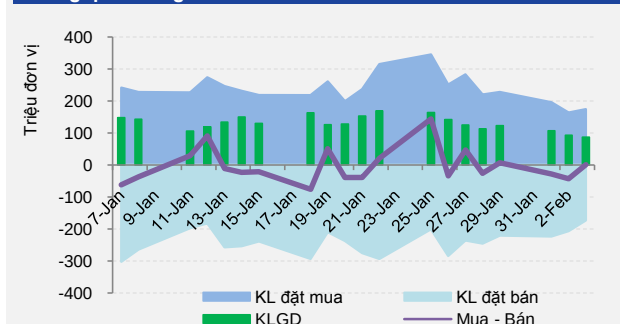
Phiên giao dịch ngày:

3/2/2016

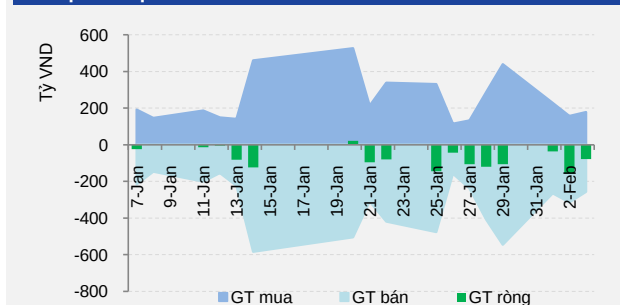
| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 539.07      | 75.80      |
| % Thay đổi          | ↑ 0.49%     | ↓ -0.08%   |
| KLGD (CP)           | 87,275,060  | 39,035,682 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,243.08    | 414.38     |
| Tổng cung (CP)      | 173,375,700 | 47,471,900 |
| Tổng cầu (CP)       | 173,948,070 | 52,477,700 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 10,295,307 | 454,320 |
| KL mua (CP)       | 7,184,820  | 268,400 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 178.29     | 6.34    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 256.41     | 7.91    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (78.12)    | (1.58)  |

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.70%    | 10.9 | 1.9 | 2.1%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.04%    | 10.5 | 1.7 | 21.5% |
| Dầu khí             | ↓ -1.33%   | 3.7  | 0.6 | 3.0%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.64%   | 14.8 | 2.9 | 1.0%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 3.23%    | 9.1  | 1.9 | 1.7%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.94%    | 13.3 | 4.9 | 17.4% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.64%   | 13.2 | 1.6 | 8.6%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.67%    | 11.1 | 1.8 | 11.9% |
| Tài chính           | ↓ -0.11%   | 16.5 | 2.3 | 28.3% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↑ 3.89%    | 6.2  | 1.6 | 4.3%  |
| VN - Index          | ↑ 0.49%    | 11.2 | 2.7 | 75.4% |
| HNX - Index         | ↓ -0.08%   | 10.4 | 1.7 | 24.6% |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

Giao dịch tiếp tục diễn ra âm ảm suốt thời gian giao dịch. Áp lực bán ra đầu phiên sáng đã có lúc làm cho VN-Index giảm hơn 6 điểm, sau đó giảm dần về cuối phiên sáng và có sự phục hồi tích cực cuối phiên chiều giúp chỉ số này xanh điểm.

Nhóm cổ phiếu dầu khí ngoài GAS tăng 2.200 đồng, các mã khác trong nhóm dao động quanh mốc tham chiếu: PVD (-100), PXS (-100), PGD (+100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có phiên giao dịch kém tích cực: BID (+200), EIB (+100), CTG (-100), EIB đứng giá, riêng VCB giảm khá mạnh (-800).

Nhóm các cổ phiếu trụ cột xuất hiện trạng thái phân hóa. Trong khi đó, nhiều mã hồi phục tích cực VNM (+2.000), MSN (+1.500), FPT (+500), thì VCB (-800), BVH (-500), và VIC đứng giá.

Chốt phiên, VN-Index tăng 2,62 điểm, lên 539,07 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 11,5% so với phiên trước, đạt trên 72,5 triệu đơn vị. Tổng khối lượng giao dịch đạt trên 87,3 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch đạt trên 1.251 tỷ đồng.

## HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX kém tích cực hơn so với VN-Index, tuy nhiên cũng có sự phục hồi về cuối phiên giúp chỉ số này đóng cửa sát mức tham chiếu. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên giao dịch trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh do chịu tác động từ giá dầu thế giới: PVB(-800), PVC (-300), PVS (-300).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán chỉ giao dịch linh xình quanh mốc tham chiếu: BVS (+100), KLS (-100), SHS, VND và VIC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu bất động sản tăng nhẹ đóng góp vào đà hồi phục cho chỉ số: CEO (+100), SCR (+100), HUT (+300), NDN (-100) và VCG (+300).

Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,05 điểm, xuống 75,80 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 13,6% so với phiên trước, chỉ đạt trên 25,4 triệu đơn vị. Tổng khối lượng giao dịch đạt trên 39 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch trên 414 tỷ đồng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/2/2016

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trên 3 triệu đơn vị, tương ứng giá trị bán ròng đạt hơn 76,45 tỷ đồng, giảm mạnh so với phiên trước. VIC tiếp tục dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 682 ngàn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua ròng DPM với khối lượng trên 365 nghìn đơn vị.

Trên HNX, diễn biến giao dịch khối ngoại có phần ảm đạm, chỉ bán ròng gần 186 ngàn đơn vị, tương ứng giá trị bán ròng 1,57 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng PLC nhiều nhất với khối lượng 77,9 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng nhẹ trên 70 nghìn đơn vị PVS.

## THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

Chính Phủ ra quyết định đồng ý ký Hiệp định TPP: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa ký ban hành Nghị quyết của Chính phủ về việc ký Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). TPP sở hữu 5 đặc điểm riêng biệt để trở thành một hiệp định mang tính bước ngoặt của thế kỷ 21, trong đó bao gồm:

1. Tiếp cận thị trường một cách toàn diện.
2. Tiếp cận mang tính khu vực
3. Giải quyết các thách thức mới đối với thương mại.
4. Bao hàm toàn bộ các yếu tố liên quan đến thương mại.
5. Hiệp định bao gồm các cam kết nhằm giúp đỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiểu rõ về Hiệp định

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

**VN-Index:**


Chỉ số liên tục rung lắc mạnh trong suốt phiên giao dịch và có thời điểm rơi xuống sát mốc 530 điểm, tuy nhiên lực cầu xuất hiện khá tốt vào cuối phiên đã đẩy chỉ số lên mức cao nhất sau khi kết phiên giao dịch. Tâm lý nhà đầu tư hiện tại đã trở nên lạc quan hơn. Các chỉ báo MACD, RSI vẫn chưa xuất hiện những tín hiệu tiêu cực. Rung lắc nhẹ có thể xảy ra trong các phiên sắp tới khi chỉ số test lại ngưỡng hỗ trợ 535 điểm. Ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số là 543 điểm.

## HNX-Index:



Lực cầu xuất hiện mạnh mẽ vào cuối phiên đã giúp chỉ số hồi phục trở lại và tránh được phiên giảm điểm sâu. Mặc dù vậy rủi ro vẫn đang hiện hữu khi mà 1 số chỉ báo như MACD hay Stochastic Oscillator đều đang trong trạng thái có thể rơi xuống vùng quá bán bất cứ lúc nào. MA20, tương đương khoảng 74,5-75 điểm sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ chính của chỉ số trong ngắn hạn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Bất chấp việc giá dầu và các thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục điều chỉnh giảm, thị trường chung bất ngờ hồi phục mạnh mẽ về mặt điểm số vào cuối phiên giao dịch. Áp lực bán giảm dần, trong khi lực cầu xuất hiện tại nhiều mã cổ phiếu về cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục có sự sụt giảm nhẹ khi mà dòng tiền không còn "mặn mà" với thị trường trước kỳ nghỉ Tết. Những rung lắc nhẹ có thể xuất hiện trong 2 phiên giao dịch còn lại, tuy nhiên về xu hướng chung của thị trường, chúng tôi vẫn nghiêng về chiều hướng tích cực.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ còn 2 ngày nữa là thị trường sẽ "tạm thời đóng cửa" cho 1 kỳ nghỉ lễ dài ngày sắp tới, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đưa danh mục về trạng thái ổn định, ưu tiên nắm giữ tiền nhằm chờ đợi cơ hội xuất hiện tại những mã cổ phiếu cơ bản tốt đã về vùng giá kỳ vọng.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Giá mua | Vùng giá bán | Stoploss | Giá hiện tại | Hiệu suất | Thời gian nắm giữ | Trạng thái |
|-------|--------------------|---------|--------------|----------|--------------|-----------|-------------------|------------|
| GMD   | 12/08/2015         | 39.7    | 44.8 - 46    | <36.9    | 40.2         | 1.26%     | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T  $\geq$  200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH**

**Thu ngân sách từ dầu thô giảm gần 66% trong tháng Một**

Tổng thu ngân sách Nhà nước trong tháng Một bằng khoảng 95% so với cùng kỳ năm 2015 trong đó riêng nguồn thu từ dầu thô đã giảm gần 66% so với cuối tháng 1/2015.

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Tỷ giá trung tâm nhích nhẹ**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 03/02/2016 tại mức 21,897 đồng/USD, tăng 3 đồng so với ngày trước đó.

**Chênh lệch vàng trong nước với thế giới còn 2.6 triệu đồng/lượng**

Diễn biến giá vàng tiếp tục duy trì ổn định ở mức 32.90 trong cả phiên giao dịch. Biên độ chênh lệch giữa giá quốc tế và giá trong nước co hẹp còn 2.6 triệu đồng/lượng.

**TIN TỨC NGÀNH**

**Dầu rớt mốc 30 USD/thùng**

Theo đó, hợp đồng dầu WTI rớt 1.74 USD (tương ứng 5.5%) xuống 29.88 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ ngày 21/01/2016. Hợp đồng dầu Brent lao dốc 1.52 USD (tương ứng 4.4%) xuống 32.72 USD/thùng, mức thấp nhất trong 1 tuần.

**TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**Dow Jones sụt 300 điểm khi dầu trượt dốc hơn 5%**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 295.64 điểm (tương ứng 1.8%) xuống 16,153.54 điểm, chỉ số S&P 500 mất 36.35 điểm (tương ứng 1.87%) còn 1,903.03 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rớt 103.42 điểm (tương ứng 2.24%) xuống 4,516.95 điểm.

**Vàng quay đầu giảm nhẹ chờ báo cáo việc làm Mỹ**

Giá vàng giao ngay giảm 80 xu (tương ứng 0.1%) xuống 1,127.20 USD/oz. Trong khi đó, giá vàng giao tháng 4/2016 trên sàn Comex giảm nhẹ 0,07% xuống 1.127,2 USD/ounce.

**USD giảm mạnh so với yên do giá dầu đi xuống**

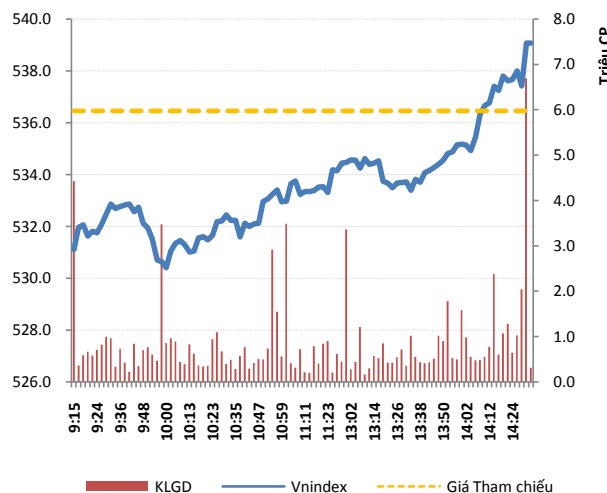
Chốt phiên, USD giảm 0,8% so với yên xuống 119,9650 JPY/USD sau khi lên cao nhất 6 tuần ở 121,7 JPY/USD khi Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) bất ngờ áp dụng lãi suất âm. Trong khi đó, euro cũng tăng 0,3% so với USD lên 1,0920 USD/EUR.

| <b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>                                |                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TMS: Lãi ròng hợp nhất quý 4 giảm 35% cùng kỳ</b>     | CTCP Transimex Saigon đã công bố BCTC quý 4/2015 với doanh thu đạt 132 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do lợi nhuận từ liên doanh, liên kết giảm mạnh 25% khiến lãi sau thuế chỉ đạt hơn 30 tỷ đồng, giảm đến 35% so với cùng kỳ. |
| <b>SFI: Lãi ròng quý 4 gần 5 tỷ đồng</b>                 | Theo BCTC hợp nhất quý 4/2015, CTCP Đại Lý Vận Tải SAFI đạt doanh thu gần 152 tỷ đồng, tăng gần 5% cùng kỳ. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán tăng, dù đã cắt giảm chi phí nhưng lãi trước thuế của SFI vẫn giảm 13% chỉ lãi 5.3 tỷ đồng.         |
| <b>VCF: Lãi ròng 2015 giảm 26% cùng kỳ</b>               | Theo đó, quý IV doanh thu của công ty đạt 1,263 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, theo đó lãi ròng cũng tăng 40%, đạt hơn 204 tỷ đồng. Tuy nhiên, do chi phí tăng mạnh, lãi ròng cả năm 2015 chỉ đạt hơn 295 tỷ đồng, giảm hơn 26% cùng kỳ.    |
| <b>FMC: Tháng 1/2016, doanh số đạt hơn 9.2 triệu USD</b> | Theo thông báo của CTCP Thực phẩm Sao Ta, hết tháng 1/2016, công ty đã chế biến 805 tấn tôm đông lạnh các loại, đạt doanh số 9.2 triệu USD.                                                                                                    |
| <b>PVC: Điều chỉnh kế hoạch doanh thu 2015 giảm 8%</b>   | Sau khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí - CTCP đã được chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2015 với doanh thu còn 3,400 tỷ đồng, giảm 8% so với kế hoạch ban đầu.                       |
| <b>LIG: Lãi hơn 37 tỷ đồng LNST 2015</b>                 | Cụ thể, doanh thu quý 4/2015 của LIG đạt 343 tỷ đồng – giảm 25% so với quý 4/2014. Doanh thu cả năm giảm 7% còn 1.302 tỷ đồng. LNST đạt 37,4 tỷ đồng, tăng 113% so với năm 2014                                                                |
| <b>PTI: Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 162,2 tỷ đồng</b>  | Lũy kế cả năm 2015, PTI thu về 1.892 tỷ đồng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng trưởng 31,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 162,2 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với năm trước.                                      |
| <b>BIC: Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 126 tỷ đồng</b>    | Lũy kế cả năm 2015, BIC thu về 1.060 tỷ đồng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng trưởng 33% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 126 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.                |
| <b>IDI: Lãi ròng quý 4 đạt 16 tỷ đồng</b>                | CTCP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia IDI đã công bố BCTC quý 4/2015 với doanh thu đạt 720 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ. Theo đó, lãi ròng ghi nhận 16 tỷ đồng, tăng 50%.                                                                   |
| <b>TIN TỨC KHÁC</b>                                      |                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>VHG dự kiến giảm sở hữu tại D'Evelyn</b>              | Hiện VHG đang nắm giữ 49% vốn của Đầu tư Develyn. Sau khi thực hiện thoái vốn, VHG sẽ giảm tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp bất động sản này xuống dưới 20%.                                                                                      |

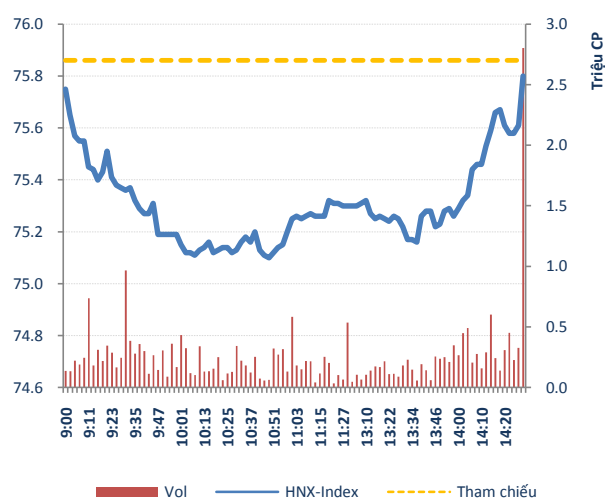


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

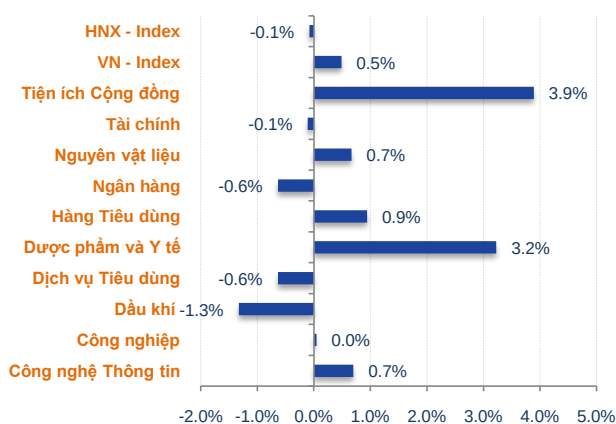
### KLGD và VN-Index trong phiên



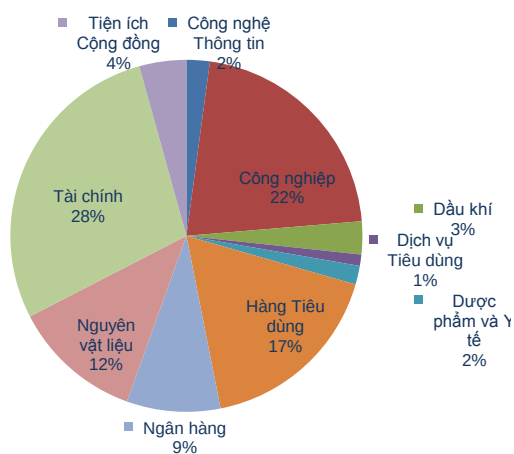
### KLGD và HNX-Index trong phiên



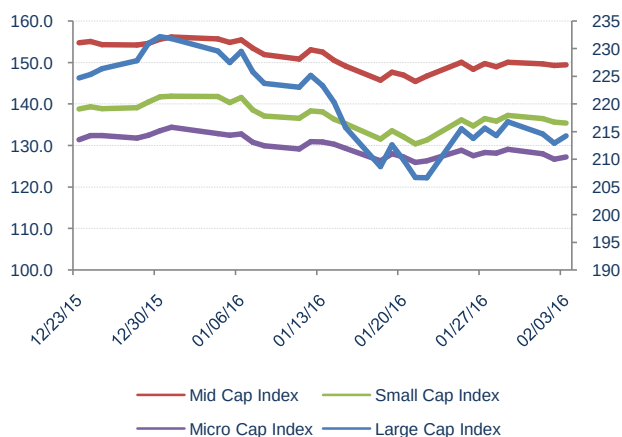
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



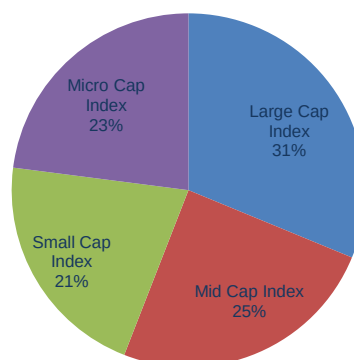
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | BHS   | 508,180     | HPG   | 812,560     |
| 2  | DPM   | 365,940     | HVG   | 749,330     |
| 3  | PTL   | 230,000     | VIC   | 695,947     |
| 4  | GAS   | 165,850     | VCB   | 464,450     |
| 5  | NT2   | 130,310     | HHS   | 412,320     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PLC   | 77,500      | PVS   | 154,000     |
| 2  | VND   | 46,800      | LDP   | 70,200      |
| 3  | EID   | 30,500      | SHB   | 49,400      |
| 4  | PHP   | 12,000      | TNG   | 28,100      |
| 5  | VCS   | 9,500       | VCG   | 26,900      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng |   | %      | KLGD      |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| HAG | 8.0        | 7.6      | ↓ | -5.00% | 7,442,940 |
| HQC | 5.4        | 5.4      | → | 0.00%  | 7,119,520 |
| FLC | 6.3        | 6.3      | → | 0.00%  | 6,140,210 |
| ITA | 5.2        | 5.2      | → | 0.00%  | 3,454,310 |
| MBB | 14.4       | 14.3     | ↓ | -0.69% | 3,023,310 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng |   | %      | KLGD      |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| SHB | 6.5        | 6.4      | ↓ | -1.54% | 6,129,087 |
| CTX | 22.1       | 22.2     | ↑ | 0.45%  | 6,100,168 |
| SCR | 9.1        | 9.2      | ↑ | 1.10%  | 5,032,402 |
| PVS | 14.2       | 13.9     | ↓ | -2.11% | 1,518,400 |
| TIG | 9.1        | 9.5      | ↑ | 4.40%  | 1,220,320 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| HAX | 14.3       | 15.3     | 1.0 | ↑ 6.99% |
| TNC | 8.6        | 9.2      | 0.6 | ↑ 6.98% |
| TRA | 79.5       | 85.0     | 5.5 | ↑ 6.92% |
| ICF | 2.9        | 3.1      | 0.2 | ↑ 6.90% |
| VMD | 32.0       | 34.2     | 2.2 | ↑ 6.88% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| QHD | 47.2       | 51.9     | 4.7 | ↑ 9.96% |
| SGH | 17.1       | 18.8     | 1.7 | ↑ 9.94% |
| PDC | 5.1        | 5.6      | 0.5 | ↑ 9.80% |
| MKV | 11.5       | 12.6     | 1.1 | ↑ 9.57% |
| PMB | 12.8       | 14.0     | 1.2 | ↑ 9.38% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VNH | 0.9        | 0.8      | -0.1 | ↓ -11.11% |
| GTT | 1.0        | 0.9      | -0.1 | ↓ -10.00% |
| COM | 51.0       | 47.5     | -3.5 | ↓ -6.86%  |
| VTB | 13.3       | 12.4     | -0.9 | ↓ -6.77%  |
| HNG | 13.4       | 12.5     | -0.9 | ↓ -6.72%  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| HDO | 3.0        | 2.7      | -0.3 | ↓ -10.00% |
| PCT | 11.0       | 9.9      | -1.1 | ↓ -10.00% |
| DZM | 5.2        | 4.7      | -0.5 | ↓ -9.62%  |
| OCH | 7.3        | 6.6      | -0.7 | ↓ -9.59%  |
| DPC | 22.0       | 20.0     | -2.0 | ↓ -9.09%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HAG | 7,442,940 | 8.2%  | 1,598 | 4.8  | 0.4 |
| HQC | 7,119,520 | 22.6% | 2,458 | 2.2  | 0.5 |
| FLC | 6,140,210 | 13.4% | 1,453 | 4.3  | 0.6 |
| ITA | 3,454,310 | 2.6%  | 294   | 17.7 | 0.5 |
| MBB | 3,023,310 | 14.0% | 2,134 | 6.7  | 1.0 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 6,129,087 | 7.3%  | 833   | 7.7  | 0.5 |
| CTX | 6,100,168 | 8.6%  | 1,736 | 12.8 | 1.1 |
| SCR | 5,032,402 | 6.1%  | 820   | 11.2 | 0.7 |
| PVS | 1,518,400 | 17.8% | 4,125 | 3.4  | 0.6 |
| TIG | 1,220,320 | 16.7% | 2,096 | 4.5  | 0.8 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HAX | ↑ 7.0% | 23.3% | 2,320 | 6.6  | 1.4 |
| TNC | ↑ 7.0% | 3.6%  | 570   | 16.1 | 0.6 |
| TRA | ↑ 6.9% | 20.1% | 6,179 | 13.8 | 2.3 |
| ICF | ↑ 6.9% | 0.2%  | 33    | 95.4 | 0.2 |
| VMD | ↑ 6.9% | 23.1% | 5,531 | 6.2  | 1.3 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| QHD | ↑ 10.0% | 41.8% | 7,626 | 6.8   | 2.5 |
| SGH | ↑ 9.9%  | 8.3%  | 1,137 | 16.5  | 1.3 |
| PDC | ↑ 9.8%  | 0.6%  | 52    | 107.2 | 0.6 |
| MKV | ↑ 9.6%  | 5.2%  | 534   | 23.6  | 1.2 |
| PMB | ↑ 9.4%  | 16.5% | 2,098 | 6.7   | 1.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BHS | 508,180 | 13.2% | 1,505 | 11.8 | 1.2 |
| DPM | 365,940 | 17.2% | 3,916 | 7.5  | 1.3 |
| PTL | 230,000 | 0.6%  | 62    | 32.3 | 0.2 |
| GAS | 165,850 | 30.7% | 6,477 | 5.9  | 1.7 |
| NT2 | 130,310 | 25.3% | 4,168 | 6.2  | 1.5 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-----|-----|
| PLC | 77,500 | 28.7% | 4,342 | 8.3 | 2.2 |
| VND | 46,800 | 9.6%  | 1,173 | 9.4 | 0.9 |
| EID | 30,500 | 14.9% | 2,104 | 6.6 | 0.9 |
| PHP | 12,000 | 13.1% | 3,608 | 6.3 | 2.1 |
| VCS | 9,500  | 45.4% | 9,543 | 6.9 | 2.8 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 145,217 | 37.4% | 6,338 | 19.1 | 7.7 |
| VCB | 105,535 | 11.9% | 1,994 | 19.9 | 2.3 |
| VIC | 87,805  | 4.8%  | 719   | 65.3 | 3.9 |
| GAS | 72,366  | 30.7% | 6,477 | 5.9  | 1.7 |
| CTG | 63,298  | 10.7% | 1,584 | 10.7 | 1.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 17,029  | 7.7%   | 1,076   | 17.7 | 1.4 |
| SQC | 8,691   | -10.7% | (1,136) | -    | 8.9 |
| PHP | 7,455   | 13.1%  | 3,608   | 6.3  | 2.1 |
| PVS | 6,209   | 17.8%  | 4,125   | 3.4  | 0.6 |
| SHB | 6,068   | 7.3%   | 833     | 7.7  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVD | 2.26 | 16.2% | 5,789 | 3.8  | 0.6 |
| GAS | 2.16 | 30.7% | 6,477 | 5.9  | 1.7 |
| PPI | 1.88 | 7.3%  | 825   | 5.2  | 0.4 |
| BVH | 1.85 | 9.9%  | 1,851 | 26.6 | 2.6 |
| PXS | 1.77 | 15.7% | 1,957 | 5.4  | 0.8 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVC | 3.81 | 11.0% | 2,326 | 5.5  | 0.7 |
| HDO | 3.31 | -9.3% | (720) | -    | 0.3 |
| PVB | 3.17 | 27.3% | 5,783 | 3.6  | 0.9 |
| VC6 | 3.06 | 2.0%  | 278   | 28.5 | 0.6 |
| TIG | 2.99 | 16.7% | 2,096 | 4.5  | 0.8 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---